

TP Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

BẢNG KÊ HÓA ĐƠN QUÝ 4/2025
Số: Q4.HN310326/BKHD/NT-GS

Bên bán hàng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THOM

Mã số thuế: 0309391503

Địa chỉ: 12/14/18 Đường 49, Khu phố 69, Phường Hiệp Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Đại diện: Nguyễn Bảo Thạch Chức vụ: Phó Giám đốc

Bên mua hàng: CÔNG TY TNHH GS 25 VIETNAM

Mã số thuế: 0314658576

Địa chỉ: 138 - 142 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Đại diện: Chức vụ:

STT	Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Ký hiệu	Diễn giải	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
1	16/10/2025	00068413	1C25TNN	GS25 Hang Dau VN0439128120251001	679.316	54.345	733.661
2	16/10/2025	00068414	1C25TNN	GS25 Ngu Xa-Ha Noi VN0459128120251001	492.070	39.366	531.436
3	16/10/2025	00068415	1C25TNN	GS25 Nguyen Khuyen-KDT Van Quan-Ha Noi VN0469128120251001	339.415	27.153	366.568
4	16/10/2025	00068416	1C25TNN	GS25 Doi Can VN0436128120251001	444.489	35.559	480.048
5	16/10/2025	00068417	1C25TNN	GS25 Dao Duy Anh VN0444128120251001	746.177	59.694	805.871
6	16/10/2025	00068418	1C25TNN	GS25 36 Duy Tan VN0451128120251001	801.785	64.143	865.928
7	16/10/2025	00068419	1C25TNN	GS25 Park 3-Vinhomes Times City-Ha Noi VN0454128120251001	707.256	56.580	763.836
8	16/10/2025	00068420	1C25TNN	GS25 The West VN0435128120251002	610.352	48.828	659.180
9	16/10/2025	00068421	1C25TNN	GS25 Hang Dau VN0439128120251002	438.288	35.063	473.351
10	16/10/2025	00068422	1C25TNN	GS25 Park 11-Vinhomes Times City-Ha Noi VN0453128120251002	734.191	58.735	792.926
11	16/10/2025	00068423	1C25TNN	GS25 DH Su Pham-Ha Noi VN0488128120251008	1.694.430	135.554	1.829.984
12	16/10/2025	00068424	1C25TNN	GS25 36 Duy Tan VN0451128120251008	912.284	72.983	985.267
13	16/10/2025	00068425	1C25TNN	GS25 D' Capitale Yen Hoa-Ha Noi VN0479128120251008	1.111.470	88.918	1.200.388
14	16/10/2025	00068426	1C25TNN	GS25 Nguyen Khuyen-KDT Van Quan-Ha Noi VN0469128120251008	306.462	24.517	330.979
15	16/10/2025	00068427	1C25TNN	GS25 Hang Bong Hoan Kiem-Ha Noi VN0480202501586355	1.117.085	89.367	1.206.452
16	23/10/2025	00069438	1C25TNN	GS25 Doi Can VN0436128120251012	737.424	58.994	796.418
17	28/10/2025	00071224	1C25TNN	GS25 Ngu Xa-Ha Noi VN0459128120251015	778.949	62.316	841.265
18	28/10/2025	00071229	1C25TNN	GS25 The West VN0435128120251015	702.069	56.166	758.235
19	28/10/2025	00071234	1C25TNN	GS25 Hang Dau VN0439128120251015	1.503.895	120.312	1.624.207
20	28/10/2025	00071238	1C25TNN	GS25 Taisei Square VN0442128120251015	719.273	57.542	776.815
21	28/10/2025	00071239	1C25TNN	GS25 Le Trong Tan-Ha Noi VN0462128120251015	717.357	57.389	774.746

STT	Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Ký hiệu	Diễn giải	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
22	28/10/2025	00071240	1C25TNN	GS25 D' Capitale Yen Hoa-Ha Noi VN0479128120251015	735.254	58.820	794.074
23	28/10/2025	00071241	1C25TNN	GS25 Century Tower Vinh Tuy -Ha Nội VN0492202514117542	590.330	47.226	637.556
24	28/10/2025	00071242	1C25TNN	GS25 CT1 Ngo Thi Nham Ha Dong-Ha Noi VN0472128120251019	701.779	56.142	757.921
25	28/10/2025	00071243	1C25TNN	GS25 36 Duy Tan VN0451128120251019	748.670	59.894	808.564
26	05/11/2025	00073144	1C25TNN	GS25 Nguyen Khuyen-KDT Van Quan-Ha Noi VN0469128120251015	724.290	57.943	782.233
27	05/11/2025	00073145	1C25TNN	GS25 IEC Thanh tri -VN0495202520069264	859.505	68.760	928.265
28	05/11/2025	00073146	1C25TNN	GS25 Luxury Park Views Cau Giay VN0496202520064165	578.394	46.272	624.666
29	05/11/2025	00073147	1C25TNN	GS25 Chua Lang Dong Da-Ha Noi VN0474128120251022	788.612	63.089	851.701
30	05/11/2025	00073148	1C25TNN	GS25 Thang Long Tower Cau Giay-Ha Noi VN0473128120251022	553.040	44.243	597.283
31	05/11/2025	00073149	1C25TNN	GS25 Lang Sinh Vien Hacinco-Ha Noi VN0485128120251022	713.075	57.046	770.121
32	05/11/2025	00073150	1C25TNN	Gs25 Licogi 13 Thanh xuân VN0497202523369499	902.410	72.193	974.603
33	05/11/2025	00073151	1C25TNN	GS25 The Golden Amor Giang Vo VN0499202523138513	706.025	56.482	762.507
34	06/11/2025	00074342	1C25TNN	GS25 Doi Can VN0436128120251022	555.144	44.412	599.556
35	12/11/2025	00075057	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled WH0026128125111030	1.807.091	144.567	1.951.658
36	12/11/2025	00075058	1C25TNN	WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125101105	5.283.929	422.714	5.706.643
37	20/11/2025	00077931	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125111106	1.606.357	128.509	1.734.866
38	20/11/2025	00077932	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125121109 (GIAO 11-11-2025)	1.289.222	103.138	1.392.360
39	20/11/2025	00077933	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125101112 (GIAO HÀNG NGÀY 14-11-2025)	5.971.858	477.749	6.449.607
40	27/11/2025	00079346	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125111113 (ĐƠN GIAO 15-11-2025)	2.118.634	169.491	2.288.125
41	27/11/2025	00079347	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125101119	9.127.988	730.239	9.858.227
42	03/12/2025	00080294	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125101120	2.901.923	232.154	3.134.077
43	03/12/2025	00080303	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125101126	2.889.290	231.143	3.120.433
44	09/12/2025	00082360	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125101203	3.118.762	249.501	3.368.263
45	16/12/2025	00084199	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125101204	5.711.534	456.923	6.168.457
46	16/12/2025	00084200	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125121207	2.765.360	221.229	2.986.589
47	16/12/2025	00084201	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125101210	4.447.508	355.801	4.803.309
48	16/12/2025	00084202	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125111211	2.415.572	193.246	2.608.818
49	23/12/2025	00086044	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125101029	1.239.593	99.167	1.338.760
50	24/12/2025	00086209	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125111217	4.747.218	379.777	5.126.995
51	29/12/2025	00088969	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125111218	2.615.554	209.244	2.824.798
52	31/12/2025	00089811	1C25TNN	GS25 WH-HN-SDS-Chilled - WH0026128125111224	7.610.216	608.817	8.219.033
Tổng cộng					93.118.174	7.449.455	100.567.629

STT	Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Ký hiệu	Diễn giải	Thành tiền trước thuế	Tiền thuế GTGT	Tổng thanh toán
				Tổng chiết khấu (tỷ lệ 3.0%)	2.793.545	223.484	3.017.029

Bảng kê được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản

ĐẠI DIỆN MUA HÀNG
Ký điện từ/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên

ĐẠI DIỆN BÁN HÀNG
(Ký điện từ/ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)